

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **225/2020/HNGĐ-ST**

Ngày 17 tháng 12 năm 2020

“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Sơn

Ông Lý Văn Sua

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc – Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020, Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.
Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 486/2020/TLST-HNGĐ-ST ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu xin ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 884/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1970 (Có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 55, đường L, khóm , phường , thành phố C Mau, tỉnh Cà Mau.

* *Bị đơn:* Chị Kiều Thị O, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Nhà không số, đường L, khóm , phường , thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Anh Nguyễn Văn P trình bày tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa như sau:*

- Về hôn nhân: Qua tìm hiểu anh P và chị O đến với nhau trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức kết hôn theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau vào năm 2020.

Từ khi chung sống với nhau vợ chồng luôn xảy ra bất hòa. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ, chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống, bất đồng quan điểm kéo dài khoảng 01 năm nay. Hiện tại vợ, chồng không chung sống khoảng 04 năm nay. Mặc dù, anh, chị cho nhau cơ hội để hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả. Nay xét thấy tình cảm vợ, chồng không còn, anh P yêu cầu xin được ly hôn với chị O.

- Về con chung: Anh P và chị O có 01 người con chung tên Nguyễn Kiều Phương A, sinh ngày 01/01/2018. Khi ly hôn anh P đồng ý giao con chị O nuôi con chung, anh P cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Anh P khai không có tài sản chung.
- Về nợ chung: Anh P khai không có nợ và không ai nợ lại.

* Đối với chị Kiều Thị O, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng, thông báo, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập chị Kiều Thị O đến Tòa để tham gia tố tụng nhưng chị Kiều Thị O không có mặt và cũng không gửi cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến của chị Kiều Thị O đối với yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn vắng mặt căn cứ Điều 227; 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Về nội dung các đương sự tranh chấp được xác định là ly hôn.

[3] Về hôn nhân: Anh P và chị O có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên mối quan hệ hôn nhân của anh, chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Lời trình bày của anh P tại phiên tòa do vợ chồng sống không hợp nhau, có nhiều mâu thuẫn, hiện tại anh, chị không còn sống chung với nhau, cả hai không ai quan tâm đến ai cuộc sống riêng mỗi người tự định đoạt, anh P xác định cũng không còn tình cảm với chị O. Nếu Tòa án không chấp nhận yêu cầu của anh, thì anh cũng không về chung sống với chị O. Đồng thời, chị O không có ý trình bày về việc yêu cầu xin ly hôn với anh P, mặc dù, chị O đã nhận các thông báo, giấy triệu tập của Tòa án, chứng tỏ chị O không có ý thức hàn gắn với anh P. Xét thấy tình cảm vợ chồng của anh, chị đã không còn, thì không cùng ý thức để xây dựng một gia đình chung cho nhau, nguyên nhân mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có cơ sở chấp nhận lời trình bày và yêu cầu của anh Nguyễn Văn P về việc xin ly hôn với chị Kiều Thị O.

[4] Về con chung: Anh và chị O có 01 người con chung tên Nguyễn Kiều Phương A, sinh ngày 01/01/2018.

Khi ly hôn anh P giao con cho chị O nuôi. Do hiện nay cháu Phương A đang sống cùng với chị O, cháu còn rất nhỏ rất cần bàn tay chăm sóc của người mẹ, nên tiếp tục giao cháu Phương A cho chị O nuôi là phù hợp.

Anh P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi cháu Phương A tròn 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung: Anh P khai vợ, chồng không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung, nợ riêng: Anh P xác định không có nợ ai và không ai nợ lại anh, chị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 27, 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Nghị quyết 326/20016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn P về việc xin ly hôn với chị Kiều Thị O.

- Về con chung: Giao cháu tên Nguyễn Kiều Phương A, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2018 cho chị O nuôi.

Anh P cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực.

Kể từ ngày đượng sự có đơn yêu cầu thi hành án đượng sự có nghĩa vụ không thi hành số tiền trên, thì hành tháng còn phải chịu thêm khoản lãi của số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

Anh P không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dạy con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Anh P phải nộp số tiền 300.000 đồng, ngày 10/9/2020 anh P đã dự nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0002362 được giữ y, sung vào công quỹ Nhà nước.

Án phí cấp dưỡng anh P phải nộp 300.000 đồng (*chưa nộp*).

Anh Nguyễn Văn P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Kiều Thị O có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Cà Mau;
- UBND phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Dương sự;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu Toà án Tp Cà Mau

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã Ký

Nguyễn Thị Thắm